

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 29/04/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Tân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 14/04/2021 đối với bị cáo:

Lê V H, sinh năm 1993, tại C T;

Nơi thường trú: 157 khu vực Khánh Hưng, phường P T, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê V N, sinh năm 1968 và con bà Châu T T. Tiền án: 01 lần vào ngày 24/03/2016 bị Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/09/2016 nhưng chưa nộp án phí; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09/04/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà **La H L**, sinh năm 1944. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 144 khu vực Khánh Hưng, phường P T, quận C R, thành phố C T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Trần V L**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 303A khu vực Khánh Bình, phường P T, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 30/9/2020, Lê V H đi bộ trên đường dân sinh thuộc khu vực Khánh Hưng, phường P T, quận C R, thành phố C T để tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến trước cửa nhà bà La H L tại số 166, khu vực Khánh Hưng, phường P T, quận C R quan sát thấy không có người trong nhà nên bị cáo đi qua khe hở hàng rào vào trong khuôn viên nhà tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện chiếc xe đạp điện đang đậu phía sau nhà, bị cáo liền dắt xe về nhà cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020, bị cáo đem xe đạp điện trộm được đến bán cho ông Trần V L là chủ vừa thu mua phế liệu Trần Hoàng Phúc tại khu vực Khánh Bình, phường P T, quận C R, thành phố C T được 120.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng đã thu giữ: 01 (một) xe đạp điện màu trắng bạc (đã qua sử dụng), không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không bình ắc quy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/TCKH-HĐĐG ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận C R, thành phố C T kết luận: 01 (một) xe đạp điện màu trắng, không có bình tích điện (mua vào năm 2010, không rõ nhãn hiệu) có giá trị là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Lê V H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Trước đó, bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt từ ngày 28/09/2016 nhưng chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-CR, ngày 11 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lê V H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê V H từ 06 (Không sáu) tháng đến 01 (Không một) năm tù.

Buộc bị cáo nộp số tiền 120.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận việc cơ quan chức năng đã trả lại tài sản một xe đạp điện màu trắng bạc cho chủ sở hữu bà La H L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Đối với số tiền 120.000 đồng ông Lợi mua xe từ bị cáo, trong quá trình điều tra ông Lợi không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng. Đối với bị hại bà L có đơn xin xét xử vắng mặt và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra đã có ý kiến, việc vắng mặt của bà L, ông không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông L theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 21 giờ ngày 30/9/2020 đi bộ trên đường dân sinh thuộc khu vực Khánh Hưng, phường P T, quận C R, thành phố C T để tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến trước cửa nhà bà La H L tại số 166, khu vực Khánh Hưng, phường P T, quận C R quan sát thấy không có người trong nhà nên bị cáo đi qua khe hở hàng rào vào trong khuôn viên nhà tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện chiếc xe đạp điện đang đậu phía sau nhà nên bị cáo dẫn xe về nhà cất giấu sau đó đem đi bán. Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/TCKH-HĐĐG ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc ủy ban nhân dân quận C R, thành phố C T kết luận: 01 (một) xe đạp điện màu trắng, không có bình tích điện (mua vào năm 2010, không rõ nhãn hiệu) có giá trị là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi lấy được tài sản của bị hại thì vận chuyển đến khu vực Khánh Bình, phường P T, quận C R, thành phố C T bán lấy tiền là nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Trước đó bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục vi phạm nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười biếng, tham lam, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C R đã xử lý trả 01 (một) xe đạp điện màu trắng, không có bình tích điện cho chủ sở hữu.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại vắng mặt dù được tòa án triệu tập hợp lệ qua các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với ông L đã được triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình điều tra ông L cũng không có ý kiến yêu cầu bị cáo trả số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng) và do ông vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thống nhất không đặt ra xem xét nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê V H** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào:

Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê V H** 06 (Không sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/04/2021.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng) do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê V H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GẮM